

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học 15 tuần:

Khoá 2022,2023 và 2025: Bắt đầu từ ngày 22/09/2025, kết thúc 11/01/2026

Khoá 2024: Bắt đầu từ ngày 29/09/2025, kết thúc 18/01/2026

Địa điểm học: Nguyễn Văn Cừ (cs1), Khu đô thị ĐHQG (cs2), Nhà điều hành - Khu đô thị ĐHQG (NGH)

Giờ BD - Giờ KT (NVG)	Tiết (NVG)	Tiết (L.Trung)	Giờ BD - Giờ KT (L.Trung)
07.00 - 07.50	1		
07.50 - 08.40	2	1	07.30 - 08.20
08.40 - 09.30	3	2	08.20 - 09.10
09.40 - 10.30	4	3	09.10 - 10.00
10.30 - 11.20	5	4	10.10 - 11.00
11.20 - 12.10	6	5	11.00 - 11.50
12.50 - 13.40	7	6	12.40 - 13.30
13.40 - 14.30	8	7	13.30 - 14.20
14.30 - 15.20	9	8	14.20 - 15.10
15.30 - 16.20	10	9	15.20 - 16.10
16.20 - 17.10	11	10	16.10 - 17.00
17.10 - 18.00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Tro giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy	BMQL	Số tiết	Loại HP
1	CQ2023/22	23_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			KĐT ĐHQG	T3 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
2	TNT2025/2	25TNT2	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo			NVC	T6 7-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành (TTNT)
3	CQ2024/5	24CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T6 2-5				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
4	TTNT2024	24TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T6 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
5	CQ2024/3	24CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T5 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
6	CQ2024/4	24CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T5 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
7	CQ2022/21	22_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật			KĐT ĐHQG	T5 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành KHMT, CNgành ATTT, CNgành KHDL
8	CQ2022/5	22_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp			KĐT ĐHQG	T7 6-9				BCNK	15 LT + 30 TH	TC chung
9	CQ2022/22	22_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số			KĐT ĐHQG	T7 6-9				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT, ngành TTNT
10	CQ2022/4	22_4	CSC11118	Triển khai và vận hành điện toán đám mây			KĐT ĐHQG	T2 2-5				MMT	45 LT + 30 TH	TC CNgành MMT
11	CQ2022/22	22_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu			KĐT ĐHQG	T2 6-9				CNTT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp CNgành CNTT, CNgành ATTT
12	CQ2023/22	23_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã			KĐT ĐHQG	T4 6-9				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT, CNgành ATTT, TC CNgành MMT
13	CQ2025/5	25CTT5	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T4 2-5				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
14	CQ2025/1	25CTT1	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T3 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
15	CQ2025/5	25CTT5	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T5 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
16	CNTN2023	23TN	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			NVC	T6 1-3				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
17	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T3 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
18	CQ2022/4	22_4	CSC11119	Chuyên đề phân tích mạng			KĐT ĐHQG	T4 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp CNgành MMT
19	CQ2024/5	24CTT5	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T5 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
20	TTNT2024	24TNT1	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T2 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
21	CQ2024/6	24CTT6	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T4 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
22	CQ2025/1	25CTT1	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T6 2-5				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
23	CQ2022/1	22_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh			KĐT ĐHQG	T3 2-5				HTTT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp ngành HTTT
24	CQ2024/2	24CTT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T7 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
25	CQ2025/6	25CTT6	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T7 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
26	CQ2022/22	22_22	CSC15001	An ninh máy tính			KĐT ĐHQG	T3 6-9				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành MMT
27	CQ2024/1	24CTT1	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T4 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
28	CQ2024/2	24CTT2	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T4 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
29	CQ2024/3	24CTT3	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T7 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
30	CQ2025/2	25CTT2	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T7 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
31	CNTN2022	22TN	CSC13003	Kiểm thử phần mềm			NVC	T3 7-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
32	CQ2023/21	23_21	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T7 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
33	CQ2023/3	23_3	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T7 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
34	CQ2023/4	23_4	CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng			KĐT ĐHQG	T7 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	TC CNgành MMT
35	CQ2024/6	24CTT6	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T7 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
36	CQ2023/21	23_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			KĐT ĐHQG	T4 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
37	TTNT2023	23TNT	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			KĐT ĐHQG	T6 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
38	CNTN2023	23TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			NVC	T2 4-6				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
39	CQ2022/21	22_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức			KĐT ĐHQG	T3 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành KHMT
40	CQ2022/21	22_21	CSC14112	Sinh trắc học			KĐT ĐHQG	T3 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	TC CNgành KHMT, ngành TTNT
41	CQ2024/4	24CTT4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T4 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
42	CQ2023/4	23_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao			KĐT ĐHQG	T3 2-5				MMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành MMT; TC CNgành ATTT; TCTD ngành TTNT
43	CQ2022/24	22_24	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị			KĐT ĐHQG	T6 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	TC CNgành KHDL
44	CQ2023/21	23_21	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu			KĐT ĐHQG	T6 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành KHDL; TC CNgành KHMT
45	CQ2025/4	25CTT4	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T5 3-6				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
46	CQ2025/7	25CTT7	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T2 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
47	TNT2025/1	25TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo			NVC	T5 10-12				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành (TTNT)
48	CQ2023/22	23_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán			KĐT ĐHQG	T6 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT, TC CNgành ATTT
49	CQ2024/1	24CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T2 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
50	CQ2024/2	24CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T2 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
51	CQ2022/22	22_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng			KĐT ĐHQG	T6 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT
52	TNT2025/1	25TNT1	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo			NVC	T5 7-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành (TTNT)
53	CQ2022/1	22_1	CSC12106	Tương tác người – máy			KĐT ĐHQG	T6 6-9				HTTT	45 LT + 30 TH	TC ngành HTTT, ngành TTNT
54	TTNT2022	22TNT	CSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin			KĐT ĐHQG	T4 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	TC ngành TTNT
55	CQ2023/22	23_22	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T5 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
56	CQ2023/23	23_23	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T4 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
57	CQ2023/5	23_5	CSC10009	Hệ thống máy tính			KĐT ĐHQG	T6 6-9				MMT	30 LT + 0 TH	Cơ sở ngành
58	CQ2023/5	23_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu			KĐT ĐHQG	T3 6-9				HTTT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
59	CQ2022/23	22_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thi quốc			KĐT ĐHQG	T4 1-4				TGMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành TGMT
60	CQ2022/23	22_23	CSC16114	Nhập môn trong thị giác máy tính			KĐT ĐHQG	T5 1-4				TGMT	45 LT + 30 TH	TC CNgành TGMT
61	CQ2023/23	23_23	CSC16001	Đồ họa máy tính			KĐT ĐHQG	T2 1-4				TGMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành TGMT
62	CQ2023/23	23_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số			KĐT ĐHQG	T3 1-4				TGMT	45 LT + 30 TH	BB CNgành TGMT; TC CNgành KHMT
63	CQ2023/31	23_31	CSC13008	Phát triển ứng dụng web			KĐT ĐHQG	T3 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
64	CQ2023/3	23_3	CSC13001	Lập trình Windows			KĐT ĐHQG	T7 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	TC ngành KTPM
65	CQ2022/22	22_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng			KĐT ĐHQG	T5 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành ATTT; TC CNgành CNTT, ngành TTNT
66	CQ2022/3	22_3	CSC13006	Quản lý dự án phần mềm			KĐT ĐHQG	T4 7-10				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT
67	CQ2022/22	22_22	CSC15106	Seminar Công nghệ trí thức			KĐT ĐHQG	T7 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp CNgành CNTT
68	CQ2023/3	23_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			KĐT ĐHQG	T3 2-5				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
69	CNTN2023	23TN	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã			NVC	T2 1-3				CNTT	45 LT + 30 TH	BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLТ	Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Huy	BMQL	Số tiết	Loại HP
70	CQ2023/22	23_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên			KĐT ĐHQG	T3 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	BB Ngành CNTT, ngành TTNT
71	CQ2022/3	22_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web năng cao			KĐT ĐHQG	T5 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp ngành KTPM
72	CQ2023/3	23_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web			KĐT ĐHQG	T5 2-5				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
73	CQ2022/3	22_3	CSC13007	Phát triển game			KĐT ĐHQG	T7 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
74	CQ2023/31	23_31	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động			KĐT ĐHQG	T6 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM, TCĐD ngành TTNT
75	CQ2025/4	25CTT4	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T6 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
76	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T5 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
77	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T4 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
78	CQ2022/3	22_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng			KĐT ĐHQG	T3 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	TC ngành KTPM
79	CQ2023/4	23_4	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			KĐT ĐHQG	T3 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
80	CQ2024/7	24CTT7	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			KĐT ĐHQG	T2 6-9				KHMT - CNTT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
81	CQ2022/21	22_21	CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn			KĐT ĐHQG	T2 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp Ngành KHMT
82	TTNT2022	22TNT	CSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng			KĐT ĐHQG	T5 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp ngành TTNT
83	CNTN2023	23TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán			NVC	T3 10-12				BCNK	45 LT + 30 TH	TC chung
84	CQ2022/21	22_21	CSC14113	Trình biên dịch			KĐT ĐHQG	45 LT + 30 TH				KHMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành KHMT
85	CQ2023/21	23_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật			KĐT ĐHQG					KHMT	45 LT + 30 TH	BB Ngành KHMT
86	CQ2022/4	22_4	CSC11116	DevOps năng cao			KĐT ĐHQG	T7 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành MMT
87	CQ2024/4	24CTT4	CSC10008	Mạng máy tính			KĐT ĐHQG	T7 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
88	CQ2023/1	23_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			KĐT ĐHQG	T6 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
89	CQ2022/24	22_24	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh			KĐT ĐHQG	T7 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp Ngành KHDL
90	TTNT2022	22TNT	CSC18001	Nhập môn học sâu			KĐT ĐHQG	T7 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	BB ngành TTNT
91	CQ2022/24	22_24	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến			KĐT ĐHQG	T6 1-4				HTTT	45 LT + 30 TH	TC Ngành KHDL, ngành HTTT
92	CQ2023/1	23_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu năng cao			KĐT ĐHQG	T4 1-4				HTTT	45 LT + 30 TH	BB ngành HTTT; TC tự do ngành TTNT
93	CQ2023/1	23_1	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T7 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
94	CQ2022/23	22_23	CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số			KĐT ĐHQG	T4 6-9				TGMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành TGMT
95	CQ2025/2	25CTT2	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T5 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
96	CQ2025/3	25CTT3	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T7 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
97	CQ2023/4	23_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			KĐT ĐHQG	T5 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
98	TTNT2024	24TNT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T4 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
99	CQ2022/3	22_3	CSC13112	Thiết kế giao diện			KĐT ĐHQG	T5 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM, TCĐD ngành TTNT
100	CQ2022/3	22_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động năng cao			KĐT ĐHQG	T7 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp ngành KTPM
101	CQ2022/1	22_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại			KĐT ĐHQG	T7 1-4				HTTT	45 LT + 30 TH	BB ngành HTTT
102	CQ2023/31	23_31	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			KĐT ĐHQG	T7 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
103	CQ2023/5	23_5	CSC10001	Nhập môn lập trình			KĐT ĐHQG	T2 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
104	CQ2023/5	23_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T5 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
105	CQ2022/21	22_21	CSC14120	Lập trình song song			KĐT ĐHQG	T2 1-4				KHMT	45 LT + 30 TH	BB Ngành KHMT; TC Ngành CNTT, Ngành ATTT, Ngành KHDL, ngành TTNT
106	CQ2023/21	23_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu			KĐT ĐHQG	T2 6-9				KHMT	45 LT + 30 TH	BB Ngành KHDL
107	CQ2025/6	25CTT6	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T5 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
108	TNT2025/2	25TNT2	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo			NVC	T5 7-9				KHMT	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành (TTNT)
109	CQ2023/4	23_4	CSC10007	Hệ điều hành			KĐT ĐHQG	T7 6-9				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
110	CQ2022/31	22_31	CSC13003	Kiểm thử phần mềm			KĐT ĐHQG	T6 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
111	CQ2024/3	24CTT3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T6 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
112	CQ2023/31	23_31	CSC13001	Lập trình Windows			KĐT ĐHQG	T2 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	TC ngành KTPM
113	CQ2024/1	24CTT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T3 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
114	CQ2024/5	24CTT5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			KĐT ĐHQG	T7 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
115	CQ2024/6	24CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp			KĐT ĐHQG	T2 1-4				BCNK	45 LT + 30 TH	BB KTGDĐC
116	CNTN2022	22TN	CSC13007	Phát triển game			NVC	T3 4-6				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
117	CNTN2023	23TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động			NVC	T4 4-6				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM, TCĐD ngành TTNT
118	CNTN2022	22TN	CSC10107	Thực tập thực tế			NVC	T2 4-6				BCNK	30 LT + 60 TH	TC chung
119	CNTN2025	25CTT1TN	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin			KĐT ĐHQG	T5 2-5				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ bản ngành
120	CNTN2023	23TN	CSC16001	Đồ họa máy tính			NVC	T3 7-9				TGMT	45 LT + 30 TH	BB Ngành TGMT
121	CQ2022/3	22_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm			KĐT ĐHQG	T2 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
122	CQ2022/4	22_4	CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán			KĐT ĐHQG	T5 1-4				MMT	45 LT + 30 TH	Tốt nghiệp Ngành MMT
123	CNTN2023	23TN	CSC10007	Hệ điều hành			NVC	T3 1-3				MMT	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
124	CQ2022/3	22_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm			KĐT ĐHQG	T6 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM
125	CQ2022/3	22_3	CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán			KĐT ĐHQG	T4 1-4				CNPM	45 LT + 30 TH	TC ngành KTPM
126	CQ2025/7	25CTT7	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T4 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
127	CQ2023/3	23_3	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động			KĐT ĐHQG	T5 6-9				CNPM	45 LT + 30 TH	BB ngành KTPM, TCĐD ngành TTNT
128	CQ2023/5	23_5	CSC10002	Kỹ thuật lập trình			KĐT ĐHQG	T4 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
129	CQ2025/3	25CTT3	CSC10012	Cơ sở lập trình			KĐT ĐHQG	T2 6-9				BCNK	45 LT + 30 TH	Cơ sở ngành
130	CQ2023/1	23_1	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu			KĐT ĐHQG	T2 3-5				HTTT	45 LT + 30 TH	BB ngành HTTT; TC tự do ngành TTNT
131	CQ2022/22	22_22	CSC15102	Phân tích mạng xã hội			KĐT ĐHQG					CNTT	45 LT + 30 TH	TC Ngành CNTT, Ngành KHDL
132	CQ2022/23	22_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh			KĐT ĐHQG	T3 1-4				TGMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành TGMT, Ngành CNTT, Ngành ATTT, ngành KTPM
133	CQ2022/23	22_23	CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính			KĐT ĐHQG	T3 6-9				TGMT	45 LT + 30 TH	TC Ngành TGMT; Tốt nghiệp ngành TTNT
134	CQ2023/22	23_22	CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử			KĐT ĐHQG	T5 1-4				CNTT	45 LT + 30 TH	TC Ngành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 BT			Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Thực tập thực tế SV	Phát triển game SV				
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Kiểm thử phần mềm SV				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH			TC chung	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						Nhập môn học sâu SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			TTNTạo cho ANTT SV	TTNTạo ứng dụng SV		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		TC CNgành TGMT; Tốt nghiệp ngành TTNT
CSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp ngành TTNT
CSC18001	Nhập môn học sâu	45 LT + 30 TH			BB ngành TTNT
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH	Học chung CNTTthức		BB CNgành CNTT, ngành TTNT
CSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin	45 LT + 30 TH			TC ngành TTNT
CSC12106	Tương tác người – máy	45 LT + 30 TH	Học chung HTTT		TC ngành HTTT, ngành TTNT
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		TC CNgành KHMT, ngành TTNT
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		BB CNgành KHMT; TC CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành KHD, ngành TTNT
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung CNTTthức		BB CNgành ATTT; TC CNgành CNTT, ngành TTNT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		HTTT phục vụ trí tuệ KD SV				PTƯĐ HTTT hiện đại SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Tương tác người - máy SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp ngành HTTT	
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH			BB ngành HTTT	
CSC12106	Tương tác người – máy	45 LT + 30 TH			TC ngành HTTT, ngành TTNT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Lập trình song song SV	Các hệ sơ sở tri thức 2SV				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	ƯD Dữ liệu lớn SV	Sinh trắc học SV		NMLT kết nối vạn vật SV		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành KHMT
CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT; TC CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành KHDL, ngành TTNT
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT, ngành TTNT
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT, CNgành ATTT, CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1				Blockchain & UD SV	NM NNHoc TKê & UD SV	Seminar CNTThức SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	An toàn và phục hồi DLiệu SV	An ninh máy tính SV				Xử lý tín hiệu số SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành CNTT, CNgành ATTT	
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành CNTT	
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành MMT	
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, ngành TTNT	
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT	
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH			BB CNgành ATTT; TC CNgành CNTT, ngành TTNT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		NMLT ĐK TBị TMinh SV	PP toán trong PTDL TG SV	Học sâu trong TGMT SV		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Ứng dụng TGMT SV	KTLT xử lý AS và video số SV			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH			BB CNgành TGMT
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			TC CNgành TGMT
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH			TC CNgành TGMT, CNgành CNTT, CNgành ATTT, ngành KTPM
CSC16114	Học sâu trong thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			TC CNgành TGMT
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			TC CNgành TGMT; Tốt nghiệp ngành TTNT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/24

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1					Xử lý PTDL trực tuyến SV	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Khai thác DL đồ thị SV	ƯD PTDL thông minh SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành KHDL	
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHDL	
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHDL, ngành HTTT	
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT, CNgành ATTT, CNgành KHDL	
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT; TC CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành KHDL, ngành TTNT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Mẫu thiết kế HĐT SV	NMHT Phân tán SV	Thiết kế giao diện SV	Kiến trúc phần mềm SV	PTƯĐ cho TBĐĐ ncao SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Kiểm thử phần mềm SV		QLDA phần mềm SV	PTƯĐ Web nâng cao SV		Phát triển game SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp ngành KTPM	
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp ngành KTPM	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT	
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT	
CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM	
CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/31

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Kiểm thử phần mềm SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Triển khai và VH ĐTĐM SV			CĐề hệ thống phân tán SV		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			CĐề phân tích mạng SV			DevOps nâng cao SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành MMT	
CSC11119	Chuyên đề phân tích mạng	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành MMT	
CSC11116	DevOps nâng cao	45 LT + 30 TH			TC CNgành MMT	
CSC11118	Triển khai và vận hành điện toán đám mây	45 LT + 30 TH			TC CNgành MMT	
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, CNgành ATTT, CNgành MMT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						Kiến tập nghề nghiệp SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH			TC chung	

Ghi chú: Lớp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1	NM Mã hóa mật mã SV	Hệ điều hành SV			Nhập môn CNPM SV	
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV		PT phần mềm cho TBĐĐ SV			
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Đồ họa máy tính SV				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10		NM Tư duy TToán SV				
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH			TC chung
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			BB CNgành TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1					CS Trí tuệ nhân tạo SV	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Học chung CNTT thực		BB CNgành CNTT, ngành TTNT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL SV		CSDL nâng cao SV		Nhập môn CNPM SV	Hệ điều hành SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH			BB ngành HTTT; TC tự do ngành TTNT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			BB ngành HTTT; TC tự do ngành TTNT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			CS Trí tuệ nhân tạo SV		NM khoa học dữ liệu SV	Hệ điều hành SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	LT cho KHDL SV					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH			BB CN ngành KHMT	
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH			BB CN ngành KHDL; TC CN ngành KHMT	
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH			BB CN ngành KHDL	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		NM xử lý NNgữ TNhiên SV		NM tính toán lượng tử SV	NMPT Độ phức tạp TT SV	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV	NM mã hoá-mật mã SV	Hệ điều hành SV		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, CNgành ATTT; TC CNgành MMT	
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, ngành TTNT	
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT, TC CNgành ATTT	
CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử	45 LT + 30 TH			TC CNgành CNTT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/23

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Đồ họa máy tính SV	Xử lý AS và VS SV				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Hệ điều hành SV			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2023/22)		Cơ sở ngành	
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			BB CNgành TGMT	
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			BB CNgành TGMT; TC CNgành KHMT	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						LT Windows SV
08:20 - 09:10	2		Nhập môn CNPM SV		PT ứng dụng web SV		
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				PTPM cho TBDD SV	Hệ điều hành SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT	
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/31

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	LT Windows SV	PT ứng dụng web SV				Nhập môn CNPM SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					PTPM cho TBDD SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM	
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH			BB ngành KTPM; TCTD ngành TTNT	
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH			TC ngành KTPM	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		MMT nâng cao SV				HĐH Linux và ỨD SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		CS Trí tuệ nhân tạo SV		Nhập môn CNPM SV		Hệ điều hành SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH			BB CNgành MMT; TC CNgành ATTT; TCTD ngành TTNT
CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng	45 LT + 30 TH			TC CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7					
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC					
07:30 - 08:20	1	Nhập môn lập trình SV	TH CSDL-N1, PM-D204	TH HĐT -N1, PM-D201	PPLT hướng đối tượng SV							
08:20 - 09:10	2											
09:10 - 10:00	3		TH CSDL-N2, PM-D204	TH HĐT - N2, PM-D201								
10:10 - 11:00	4											
11:00 - 11:50	5											
12:40 - 13:30	6	TH NMLT-N1, PM-D202 TH KTLT-N2, PM-D204	Cơ sở dữ liệu SV	Kỹ thuật lập trình SV		Hệ thống máy tính SV						
13:30 - 14:20	7											
14:20 - 15:10	8	TH NMLT-N2, PM-D202 TH KTLT-N1, PM-D204										
15:20 - 16:10	9											
16:10 - 17:00	10											
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N1			PPLT Hướng đối tượng SV	TH HĐT-N1, PMT-D202	Vật lý ĐCường 2 cs2:
08:20 - 09:10	2					TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204	
09:10 - 10:00	3					TH HĐT-N2, PMT-D202	
10:10 - 11:00	4					TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D204	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Mạng máy tính SV			Toán học tổ hợp SV	Xác suất thống kê cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	(học chung 24TNT1)		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH HĐT-N1, PMT-D202			TH XSTKê - N2		Vật lý đại cương 2 cs2:
08:20 - 09:10	2	TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204			TH XSTKê - N1		
09:10 - 10:00	3	TH HĐT-N2, PMT-D204					
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5	TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202					
12:40 - 13:30	6	Mạng máy tính SV		PPLT Hướng đối tượng SV		Toán học tổ hợp SV	Xác suất thống kê cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGĐĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGĐĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGĐĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1
HOC KỲ 1, NĂM HOC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê cs2:	PPLT Hướng đối tượng SV cs2:	Mạng máy tính SV cs2:		Vật lý đại cương 2 cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Toán học tổ hợp SV cs2:	TH HĐT-N1, PMT-D202	TH XSTKê - N2			
13:30 - 14:20	7		TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204				
14:20 - 15:10	8		TH HĐT-N2, PMT-D204	TH XSTKê - N1			
15:20 - 16:10	9		TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202				
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00033	Ảnh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	24CTT2A học chung		TC KTGDĐC
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Toán học tổ hợp SV cs2:	Xác suất thống kê cs2:			Vật lý đại cương 2-N1 cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vật lý đại cương 2-N2 cs2:		Mạng máy tính SV cs2:	TH XSTKê - N1	TH HĐT-N1, PMT-D202	PPLT Hướng đối tượng SV cs2:
13:30 - 14:20	7					TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204	
14:20 - 15:10	8					TH HĐT-N2, PMT-D204	
15:20 - 16:10	9				TH XSTKê - N2	TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202	
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N1, học chung 24CTT1 N2, học chung 24CTT3		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			TH XSTKê - N2		PPLT Hướng đối tượng SV cs2:	Xác suất thống kê cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vật lý đại cương 2 cs2:		TH HĐT-N1, PMT-D202	Toán học tổ hợp SV cs2:		Mạng máy tính SV cs2:
13:30 - 14:20	7			TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204			
14:20 - 15:10	8			TH HĐT-N2, PMT-D204			
15:20 - 16:10	9			TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202			
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	24CTT2B học chung		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Vật lý đại cương 2-N1 cs2:	TH HĐT-N1, PMT-D202	Toán học tổ hợp SV cs2:		Mạng máy tính SV cs2:
08:20 - 09:10	2			TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204			
09:10 - 10:00	3			TH HĐT-N2, PMT-D204			
10:10 - 11:00	4			TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH XSTKê - N1		PPLT Hướng đối tượng SV cs2:	Xác suất thống kê cs2:	Vật lý đại cương 2-N2 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N1, học chung 24CTT5 N2, học chung 24CTT6		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Vật lý đại cương 2 cs2:		TH HĐT-N1, PMT-D202	Toán học tổ hợp SV cs2:	PPLT Hướng đối tượng SV cs2:
08:20 - 09:10	2				TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204		
09:10 - 10:00	3				TH HĐT-N2, PMT-D204		
10:10 - 11:00	4				TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH XSTKê - N2		Mạng máy tính SV cs2:	Xác suất thống kê cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8		TH XSTKê - N1				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/6
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Toán học tổ hợp SV cs2:	TH XSTKê - N2	Xác suất thống kê cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4		TH XSTKê - N1				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			PPLT Hướng đối tượng SV cs2:	TH HĐT-N1, PMT-D202	Vật lý đại cương 2 cs2:	Mạng máy tính SV cs2:
13:30 - 14:20	7				TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204		
14:20 - 15:10	8				TH HĐT-N2, PMT-D204		
15:20 - 16:10	9				TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202		
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/7

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 29/09/2025 đến 18/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH CTDL-N1, PMT-D201					
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4	TH CTDL-N2, PMT-D201					
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Cấu trúc DL và GT SV cs2:					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/1

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Toán rời rạc		TH Vi tích phân 1, N1	Vi tích phân 1	
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4				TH Toán RR, N1		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	TH GT ngành TTTN - N1, PMT-I61	Anh văn 1		Cơ sở tập trình cho TTNT SV	TH CSLT cho TTNT - N1, PMT-I61	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10	TH GT ngành TTTN - N2, PMT-I61			GT ngành TTNTạo SV	TH CSLT cho TTNT -N2, PMT-I61	
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh	LT + TH			BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành (TTNT)	
CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành (TTNT)	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/2

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Toán rời rạc	TH CSLT cho TTNT - N1, PMT-I61	TH Toán RR, N1	Vi tích phân 1	
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4			TH CSLT cho TTNT -N2, PMT-I61	TH Vi tích phân 1, N1		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Anh văn 1	TH GT ngành TTTN - N1, PMT-I61	GT ngành TTNTạo SV	CS lập trình cho TTNT SV	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10			TH GT ngành TTTN - N2, PMT-I61			
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh	LT + TH			BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành (TTNT)	
CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành (TTNT)	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2025
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		TH NMCNTT-N1, PMT-D202	Cơ sở lập trình SV	Nhập môn CNTT SV		Toán rời rạc cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4	TH Vi tích phân 1B, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-D202				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH Toán RR, N1			Vi tích phân 1 cs2:	TH CSLT-N1, PMT-D201	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8					TH CSLT-N2, PMT-D201	
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh		học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1		TH NMCNTT-N1, PMT-D201 TH CSLT-N2, PMT-D203	TH Toán RR, N1		Nhập môn CNTT SV cs2:	Toán rời rạc cs2:			
08:20 - 09:10	2									
09:10 - 10:00	3		TH NMCNTT-N2, PMT-D203 TH CSLT-N1, PMT-D201	TH Toán RR, N2						
10:10 - 11:00	4									
11:00 - 11:50	5									
12:40 - 13:30	6		Cơ sở lập trình SV cs2:	TH Vi tích phân 1, N1	Vi tích phân 1 cs2:					
13:30 - 14:20	7						TH Vi tích phân 1, N2			
14:20 - 15:10	8									
15:20 - 16:10	9									
16:10 - 17:00	10									
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/2

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1			TH Toán RR, N1	TH NMCNTT-N1, PMT-D201		Nhập môn CNTT SV cs2:	
08:20 - 09:10	2			TH Vi tích phân 1, N2	TH CSLT-N2, PMT-D203			
09:10 - 10:00	3			TH Toán RR, N2	TH NMCNTT-N2, PMT-D203			
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 1 cs2:			Cơ sở lập trình SV cs2:	Toán rời rạc cs2:		
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8							
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/3
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	<i>TH Toán RR, N1</i> <i>TH Vi tích phân 1, N2</i> <i>TH Toán RR, N2</i> <i>TH Vi tích phân 1, N1</i>				Toán rời rạc cs2:	Nhập môn CNTT SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Cơ sở lập trình SV	<i>TH NMCNTT-N1, PMT-D201</i>	Vi tích phân 1 cs2:			
13:30 - 14:20	7		<i>TH CSLT-N2, PMT-D203</i>				
14:20 - 15:10	8		<i>TH NMCNTT-N2, PMT-D203</i>				
15:20 - 16:10	9		<i>TH CSLT-N1, PMT-D201</i>				
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1	Toán rời rạc cs2:			Nhập môn CNTT SV cs2:	Cơ sở lập trình SV cs2:		
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1, N2			TH NMCNTT-N1, PMT-D201		Vi tích phân 1 cs2:	
13:30 - 14:20	7				TH CSLT-N2, PMT-D203			
14:20 - 15:10	8				TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1, N1			TH NMCNTT-N2, PMT-D203
15:20 - 16:10	9							TH CSLT-N1, PMT-D201
16:10 - 17:00	10							
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/5
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC			
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1, N2	Cơ sở lập trình SV cs2:	Toán rời rạc cs2:	TH Toán RR, N1				
08:20 - 09:10	2									
09:10 - 10:00	3									
10:10 - 11:00	4		TH Vi tích phân 1, N1			TH Toán RR, N2				
11:00 - 11:50	5									
12:40 - 13:30	6		Vi tích phân 1 cs2:	TH NMCNTT-N1, PMT-D201	Nhập môn CNTT SV cs2:					
13:30 - 14:20	7			TH CSLT-N2, PMT-D203						
14:20 - 15:10	8			TH NMCNTT-N2, PMT-D203						
15:20 - 16:10	9			TH CSLT-N1, PMT-D201						
16:10 - 17:00	10									
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/6
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			TH Vi tích phân 1, N1	Nhập môn CNTT SV cs2:	TH NMCNTT-N1, PMT-D201	Cơ sở lập trình SV cs2:
08:20 - 09:10	2					TH CSLT-N2, PMT-D203	
09:10 - 10:00	3					TH NMCNTT-N2, PMT-D203	
10:10 - 11:00	4			TH Vi tích phân 1, N2			
11:00 - 11:50	5					TH CSLT-N1, PMT-D201	
12:40 - 13:30	6		Toán rời rạc cs2:	TH Toán RR, N1		Vi tích phân 1 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9			TH Toán RR, N2			
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/7
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian học: từ 22/09/2025 đến 11/01/2026
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC				
07:30 - 08:20	1	Nhập môn CNTT SV cs2:					Vi tích phân 1 cs2:				
08:20 - 09:10	2										
09:10 - 10:00	3										
10:10 - 11:00	4										
11:00 - 11:50	5										
12:40 - 13:30	6	TH NMCNTT-N1, PMT-D201		Cơ sở lập trình SV cs2:	Toán rời rạc cs2:		TH Toán RR, N1				
13:30 - 14:20	7	TH CSLT-N2, PMT-D203					TH Vi tích phân 1, N2				
14:20 - 15:10	8	TH NMCNTT-N2, PMT-D203					TH Toán RR, N2				
15:20 - 16:10	9	TH CSLT-N1, PMT-D201					TH Vi tích phân 1, N1				
16:10 - 17:00	10										
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	